

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh, bổ sung vốn và danh mục chi tiết công trình sử dụng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tri Tôn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 9 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách

địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Xét Tờ trình số 86/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc dự thảo Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung vốn và danh mục chi tiết công trình sử dụng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tri Tôn; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất điều chỉnh, bổ sung vốn và danh mục chi tiết công trình sử dụng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tri Tôn, như sau:

1. Tổng vốn điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tri Tôn là 284.516 triệu đồng tăng 87.954 triệu đồng. Trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách trung ương là 250.142 triệu đồng tăng 79.958 triệu đồng

- Nguồn vốn ngân sách địa phương là 34.374 triệu đồng, gồm:

+ Nguồn vốn ngân sách tỉnh là 25.014 triệu đồng tăng 7.996 triệu đồng.

+ Nguồn vốn ngân sách huyện là 9.360 triệu đồng

Đối với nguồn vốn ngân sách huyện đối ứng thực hiện chương trình, Ủy ban nhân dân huyện bố trí, cân đối trong kế hoạch tài chính, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 5 năm để thực hiện nội dung thuộc chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục chi tiết công trình sử dụng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tri Tôn, như sau:

Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế xã hội huyện nghèo.

Tiêu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế xã hội huyện nghèo là 196.562 triệu đồng (trong đó: ngân sách trung ương là 170.184 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 17.018 triệu đồng và ngân sách huyện là 9.360 triệu đồng).

Tiêu dự án 2: Triển khai Đề án hỗ trợ một số huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022 - 2025 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt là 87.954 triệu đồng (trong đó: ngân sách trung ương là 79.958 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 7.996 triệu đồng)

(Danh mục chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Căn cứ nguồn vốn từ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh được phân bổ hằng năm và danh mục công trình trung hạn giai đoạn 2021-2025 được Hội đồng nhân dân huyện phê duyệt. Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm thẩm định nguồn vốn, quyết định danh mục đầu tư trong chương trình hằng năm để thực hiện, làm cơ sở để thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định.

Khi đã hoàn thiện thủ tục đầu tư, giao Ủy ban nhân dân huyện quyết định phân bổ chi tiết theo danh mục công trình, nguồn vốn đúng nội dung, mục tiêu, đối tượng, tỷ lệ hỗ trợ.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có phát sinh điều chỉnh, thay đổi danh mục công trình trung hạn giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân huyện kịp thời báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân huyện và trình Hội đồng nhân dân huyện.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Tri Tôn khóa XII, kỳ họp thứ 9 (chuyên đề) thông qua ngày 05 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh,
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Sở Lao động-TB&XH;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Cơ quan, ban ngành, đoàn thể cấp huyện;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, Duy. *(Chữ ký)*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Phương Lan



PHỤ LỤC

BIỂU CHỈNH, BỔ SUNG VỐN VÀ DANH MỤC CÔNG TRÌNH SỬ DỤNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG VÀ NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU
QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TRI TÒN

(Đính kèm Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Tri Tôn)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Table with columns: STT, Danh mục dự án, Địa điểm xây dựng, Năng lực thiết kế (m), Thời gian KC-HT, Kế hoạch vốn đầu tư công (Tổng số, Ngân sách trung ương, Ngân sách tỉnh, Ngân sách huyện), Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư công (Tổng số, Ngân sách trung ương, Ngân sách tỉnh, Ngân sách huyện), Tăng, giảm (Tất cả các nguồn vốn), and Chủ đầu tư. Rows include 'TỔNG CỘNG' and various road construction projects across different communes like Lạc Quới, Lê Trì, Vinh Phước, Lương Phi, An Túc, Núi Tô, Tân Tuyến, Châu Lăng, and Tân Tuyến.



Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế (m)	Thời gian KC-HT	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 15/12/2022 và Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 17/3/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Tri Tôn)					Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025					Tăng, giảm (+,-)					Chủ đầu tư	Ghi chú
					Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (NSTW+NST)	Trong đó:		Ngân sách huyện	Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (NSTW+NST)	Trong đó:		Ngân sách huyện	Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (NSTW+NST)	Trong đó:		Ngân sách huyện		
							Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh				Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh				Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh			
1	2	3	4	5	6=7-10	7=8-9	8	9	10	11	12	13	14	15	16=17-20	17=18+19	18	19	20	21	22
2	Bê tông xi măng đường nhánh liên xã, xã Tà Đanh - xã Tân Tuyến	xã Tà Đanh - xã Tân Tuyến	5.925m	2023-2024						20.061	20.061	18.237	1.824		20.061	20.061	18.237	1.824	0	Ban Quản lý DA DTXD khu vực huyện	
3	Đường liên xã cấp kênh Tám ngàn (xã Lương Phi-xã Châu Lăng- thị trấn Tri Tôn)	xã Lương Phi - xã Châu Lăng- thị trấn Tri Tôn	5.800m	2023-2024						26.183	26.183	23.803	2.380		26.183	26.183	23.803	2.380	0	Ban Quản lý DA DTXD khu vực huyện	
4	Bê tông xi măng đường liên xã từ TL 943 xã Tân Tuyến - xã Tà Đanh	xã Tân Tuyến - xã Tà Đanh	6.220m	2023-2024						21.011	21.011	19.101	1.910		21.011	21.011	19.101	1.910	0	Ban Quản lý DA DTXD khu vực huyện	

(Handwritten signature)